

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	<i>Trang</i>
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	02-04
1. Những sự kiện quan trọng	02-03
2. Quá trình phát triển	03-04
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04-06
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	04-05
2. Tình hình thực hiện so kế hoạch	05-06
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm và triển vọng, kế hoạch năm 2012	06
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	06-11
1. Báo cáo tình hình tài chính	06-09
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	09-10
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	10
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	10
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Phụ lục đính kèm)	10-11
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	10- 11
1. Kiểm toán độc lập	11
2. Kiểm toán nội bộ	11
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	11
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	12-16
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	16-18
1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	16-18
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	18-19
PHỤ LỤC	20
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Mã Chứng khoán : VPK

Năm báo cáo : 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Tháng 9/2002 Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật được thành lập trên cơ sở vốn góp của các cổ đông như Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt nam (Vocarimex), Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình, Công ty Cổ phần Sữa Việt nam (Vinamilk), các tập thể và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế.

Tên Công ty :

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật
- Tên tiếng Anh : Vegetable Oil Packing Joint Stock Company
- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần bao Bì Dầu thực vật
- Tên viết tắt : VMPACK

Trụ sở : Lô 6 – 12, Khu F1, Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ đăng ký : 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

Điện thoại : 35974228 – 35974229 – 35974230

Fax: 35974231

Email : vmpack@vmpack.com

Website : www.vmpack.com

✓ Niêm yết

Tháng 04 năm 2006 Công ty thông qua Đại hội Đồng Cổ đông về việc phát hành tăng vốn bổ sung vốn điều lệ. Việc phát hành tăng vốn bổ sung chia làm hai đợt, đợt một phát hành cho cổ đông hiện hữu và CB-CNV của Công ty, đợt hai được sự chấp thuận của UBCKNN theo quyết định số 50/UBCK-ĐKPH ngày 09/8/2006 Công ty phát hành thông qua hình thức đấu giá tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh). Cuối tháng 09 năm 2006 Công ty hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ đúng 76 tỷ đồng như số vốn đăng ký ban đầu.

Ngày 21 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức niêm yết và giao dịch phiên đầu tiên cổ phiếu (Mã chứng khoán : VPK) tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 77/UBCKNN-GPNY ngày 16 tháng 11 năm 2006 và thông báo số 789/TTGDHCM-NY ngày 07 tháng 12 năm 2006 về việc niêm yết.

Tháng 04 năm 2009 Công ty thông qua Đại hội Đồng Cổ Đông về việc phát hành tăng vốn bổ sung vốn điều lệ. Việc phát hành tăng vốn bổ sung thông qua hình thức phát

hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, với tỷ lệ phân bổ quyền là 19:1. Cuối tháng 10 năm 2009 Công ty đã hoàn tất việc bổ sung vốn điều lệ là 80 tỷ đồng.

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Công ty chính thức niêm yết và giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành bổ sung (Mã chứng khoán : VPK) tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 134/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 10 năm 2009 và thông báo số 636/TB-SGDHCM ngày 30 tháng 10 năm 2009 của SGDCK TP HCM.

✓ **Các sự kiện khác**

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu, giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp cho 07 năm tiếp theo và được hưởng thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 15% trong 12 năm theo thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 09 năm 2004. Công văn chấp thuận của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh số 10463/CT-KCX.CN ngày 06 tháng 10 năm 2004 về việc miễn, giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho Công ty.

Ngày 12/03/2007 Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh gửi công văn số 2204/CT-TTHT về việc được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đối với tổ chức niêm yết chứng khoán cho Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.

2. Quá trình phát triển:

✓ **Ngành nghề kinh doanh**

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186 ngày 09 tháng 09 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm.
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
- Dịch vụ thương mại.
- In bao bì.

✓ **Tình hình hoạt động**

Công ty khởi công xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị từ tháng 10 năm 2003. Tháng 06 năm 2004 nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất thử và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2004.

Với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu 76 tỷ đồng, nhưng thực tế Công ty chỉ huy động số vốn góp là 45.376 triệu đồng từ các cổ đông. Đến cuối năm 2006, Công ty huy động đủ số vốn 76.000 triệu đồng.

Để đủ điều kiện niêm yết và giao dịch tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh, cuối năm 2009, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Năm 2011, do ảnh hưởng kinh tế toàn cầu trong đó Việt Nam mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 5,9% nhưng nước ta có chỉ số lạm phát lên đến 2 con số, lãi suất cho vay vẫn ở mức cao 18%/năm, tỷ giá ngoại hối tăng làm tăng chi phí tài chính. Song, nguồn nguyên liệu chính giấy cuộn năm nay tương đối ổn định, Công ty hoạch định tồn kho nguyên liệu hợp lý, kiểm soát tốt chi phí và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty tập trung duy trì các khách hàng truyền thống của Công ty như: Vinamilk, Tường An,

Tân Bình, Vocarimex, Golden Hope Nhà Bè, Cái Lân ... Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm thêm khách hàng mới cho các sản phẩm thùng carton, chai pét và nắp nút. Do đó năm 2011 là năm công ty có doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập và chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ **Định hướng phát triển**

Mục tiêu chủ yếu của Công ty : Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực theo ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho Công ty .

Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng.
- Duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của Công ty về chất lượng và sản lượng. Phát triển mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng :
 - Uy tín và thương hiệu.
 - Chất lượng sản phẩm.
 - Sản phẩm đa dạng.
 - Giá thành thấp.
- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu cho dây chuyền sản xuất thùng giấy, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.
- Áp dụng hiệu quả hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.

Trong năm 2011, công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do nền kinh tế trong nước vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới. Lạm phát trong năm 2011 ở mức cao, lãi suất cho vay của các ngân hàng, tỷ giá USD/VND liên tục tăng nhanh do ảnh hưởng của chính sách kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn trên trong năm 2011 công ty có một số thuận lợi như: Nhà nước miễn giảm 30% thuế TNDN phải nộp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNDN. Đặc biệt nguồn nguyên liệu chính giấy cuộn tương đối ổn định, sự chỉ đạo kịp thời, định hướng đúng đắn của HĐQT, sự đồng thuận cao trong ban lãnh đạo và nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể CBCNV. Công ty triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng giảm chi phí. Do đó năm 2011 là năm công ty có doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2011 Công ty vinh dự được Bộ trưởng bộ công thương trao tặng cờ đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2011.

Kết quả kinh doanh cho năm tài chính từ 01/01/2011 đến 31/12/2011 như sau:

(ĐVT : triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2010	Mức tăng (+), giảm (-)	% Tăng trưởng 11/10
Doanh thu thuần	279.962	210.984	68.978	32%
Lợi nhuận trước thuế	27.334	12.034	15.300	127%
Lợi nhuận sau thuế	25.884	11.105	14.779	133%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.236	1.388		

Doanh thu thuần thực hiện năm 2011 là 279.962 triệu đồng, tăng 32% so với doanh thu thuần thực hiện năm 2010, tương ứng với mức tăng là 68.978 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 25.884 triệu đồng, tăng 133% so với thực hiện năm 2010, tương ứng với mức tăng là 14.779 triệu đồng.

✓ **Tình hình tài chính**

(ĐVT : triệu đồng)

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2010	Mức tăng (+), giảm (-)	So sánh 11/10
* Tổng tài sản	155.767	155.464	303	100%
- Tài sản ngắn hạn	70.035	61.580	8.455	113%
- Tài sản dài hạn	85.732	93.884	-8.152	91%
* Tổng nguồn vốn	155.767	155.464	303	100%
- Nợ phải trả	54.765	80.346	25.581	68%
- Nguồn vốn chủ sở hữu	101.002	75.118	25.884	134%
<i>Trong đó: Vốn đầu tư của CSH</i>	<i>80.000</i>	<i>80.000</i>		

Tổng tài sản và nguồn vốn năm 2011 so năm 2010 không có biến động nhiều. Tuy nhiên nợ phải trả công ty giảm mạnh và nguồn vốn chủ sở hữu tăng do kinh doanh hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức

(ĐVT : tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2011	So sánh TH/KH
Doanh thu thuần	279.962	230.000	122%
Lợi nhuận sau thuế	25.884	12.500	207%
Tỷ lệ chia cổ tức	15%	8%	

Doanh thu thuần thực hiện năm 2011 tăng 22% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2011 thông qua.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 tăng 107% so với kế hoạch năm 2011.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2011 : Tỷ lệ chia trả cổ tức theo kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thông qua 8%, tuy nhiên căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 dự kiến HĐQT trình đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức là 15%/vốn điều lệ.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Trong năm 2011, Công ty không thực hiện đầu tư lớn, chỉ tập trung khai thác công suất của máy móc thiết bị hiện có và phát triển thị trường cho sản phẩm nhựa và thùng carton.

4. Triển vọng và kế hoạch năm 2012.

Năm 2012 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt Nam. Chính phủ Việt Nam vẫn đặt mục tiêu hàng đầu là ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát. Nhu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì cho ngành thực phẩm trong nước vẫn ở mức cao. Công ty tăng cường khai thác khách hàng truyền thống và mở rộng tìm kiếm khách hàng mới để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

Kế hoạch về doanh thu năm 2012 là 285 tỷ đồng, tăng 2 % so với thực hiện năm 2011, lợi nhuận sau thuế 18 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ 22,5%.

5. Nhận xét chung:

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó, có được kết quả này trước tiên nhờ vào sự nỗ lực nhiệt huyết và trí tuệ của từng thành viên HĐQT, cùng với sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành quản lý, toàn thể các anh/chị em nhân viên trong công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn Ban điều hành quản lý, các anh/chị em nhân viên trong công ty, các cổ đông, quý khách hàng, cơ quan quản lý ... về những đóng góp cho VMPACK nhằm phát triển ổn định và bền vững trong những năm qua.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo về tình hình tài chính

Trong năm tài chính 2011 vừa qua, Ban giám đốc đã nỗ lực điều hành linh hoạt và triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí, phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể :

- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho từng nhóm sản phẩm.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho các CBCNV trong công ty.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng phòng ban trong công ty theo định kỳ hàng tuần hàng tháng, hàng quý, năm thông qua việc kiểm soát các mục tiêu ưu tiên, các kế hoạch hành động.
- Tập trung đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng có tỷ lệ lợi nhuận cao.

- Tập trung xây dựng dự báo bán hàng, kế hoạch sản xuất phù hợp, xây dựng mức tồn kho hợp lý, chặt chẽ nhằm tối ưu hóa nhu cầu vay ngắn hạn.
- Cơ cấu các khoản vay trung dài hạn, ngắn hạn giữa VND và USD nhằm tiết giảm chi phí tài chính hợp lý và giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá USD.

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 như sau:**

(ĐVT: VND)

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2010
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	280.003.817.347	211.069.733.029
Các khoản giảm trừ doanh thu	40.946.620	85.384.530
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	279.962.870.727	210.984.348.499
Giá vốn hàng bán	225.928.629.588	173.889.861.697
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.034.241.139	37.094.486.802
Doanh thu hoạt động tài chính	122.351.196	64.752.693
Chi phí tài chính	8.418.736.152	8.904.990.275
Chi phí bán hàng	7.823.968.463	7.392.687.708
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.872.348.329	8.791.453.208
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.041.539.391	12.070.108.304
Thu nhập khác	427.934.291	17.927.665
Chi phí khác	134.984.828	53.047.496
Lợi nhuận khác	292.949.463	(35.119.831)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.334.488.854	12.034.988.473
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.449.635.603	929.841.756
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.884.853.251	11.105.146.717
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.236	1.388

❖ **Bảng cân đối kế toán**

Nội dung	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
Tài sản ngắn hạn	70.035.205.490	61.579.500.674
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.847.289.900	6.984.650.020
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu	24.778.355.107	20.127.904.109
Hàng tồn kho	34.138.772.332	33.772.418.858
Tài sản ngắn hạn khác	270.788.151	694.527.687
Tài sản dài hạn	85.732.338.520	93.884.584.521

Tài sản cố định	85.676.888.982	93.332.429.485
- Tài sản cố định hữu hình	78.719.137.434	86.047.324.999
- Tài sản cố định vô hình	6.957.751.548	7.285.104.486
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
Tài sản dài hạn khác	55.449.538	552.155.036
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	155.767.544.010	155.464.085.195
Nợ phải trả	54.765.017.131	80.346.411.567
Nợ ngắn hạn	54.716.604.983	77.017.655.232
Nợ dài hạn	48.412.148	3.328.756.335
Vốn chủ sở hữu	101.002.526.879	75.117.673.628
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	493.885.000	493.885.000
- Cổ phiếu quỹ	(6.831.972)	(6.831.972)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.515.473.851	(5.369.379.400)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	155.767.544.010	155.464.085.195

❖ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	45%	39%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	55%	60%
1.1 Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn.	35%	52%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn.	65%	48%
2. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,28 lần	0,80 lần
- Khả năng thanh toán nhanh	0,66 lần	0,36 lần
3. Tỷ suất sinh lời		
- Suất sinh lời của Nguồn vốn chủ sở hữu	25,6%	14,78%
- Suất sinh lời của Vốn Cổ phần	32,4%	13,9%
- Suất sinh lời cho mỗi cổ phiếu.	3.236đ/cp	1.388đ/cp

1.1. Khả năng sinh lời:

Tỷ suất sinh lời năm 2011 của Nguồn vốn chủ sở hữu là 25,6%, của vốn cổ phần là 32,4%.

1.2. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán của Công ty năm nay tăng so với năm trước nguyên nhân do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Năm 2011, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả nên không phát sinh nợ quá hạn.

1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31/12/2011:

*** Về cơ cấu tài sản:**

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm nay có tăng hơn năm trước chủ yếu do Công ty tăng tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho và các khoản phải thu của khách hàng.

- Tỷ trọng tài sản dài hạn năm nay giảm hơn năm trước chủ yếu do tăng khấu hao.

Tổng cộng tài sản cuối ngày 31/12/2011 là 155.767.544.010 đồng so với đầu năm 2011 là 155.464.085.195 đồng không có biến động nhiều.

*** Về cơ cấu nguồn vốn:**

Tỷ trọng nợ phải trả năm nay giảm mạnh so với năm trước, chủ yếu do trong năm Công ty đã hoàn trả phần nợ gốc vay trung dài hạn và vay ngắn hạn ngân hàng, giảm phải trả cho người bán

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu năm nay tăng mạnh so với năm trước, chủ yếu do trong năm Công ty kinh doanh có hiệu quả làm tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Tổng cộng nguồn vốn cuối ngày 31/12/2011 là 155.767.544.010 đồng so với đầu năm 2011 là 155.464.085.195 đồng không có biến động nhiều.

1.4. Những biến động:

Trong năm 2011 do biến động tỷ giá VND/USD tăng, chi phí xăng dầu, điện nước, ...tăng. Tạo áp lực cho Ban điều hành quyết định trong chiến lược tồn kho, tăng giá bán hợp lý để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và giữ vững thị phần.

1.5. Những thay đổi về vốn cổ đông:

- Vốn điều lệ năm 2011 của Công ty là 80.000.000.000 đồng và trong năm Công ty không thay đổi về vốn điều lệ.

1.6. Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp

- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cp

1.7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 7.999.368 cp

- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cp

1.8. Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 632 cp

- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cp

1.9. Cổ tức chi cho cổ đông: Công ty thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

2. Những tiến bộ công ty đạt được

- Trong năm 2011 Ban Giám đốc đã cơ cấu tổ chức lại bộ máy nhân sự tinh gọn hơn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty.
- Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và của HĐQT.
- Hệ thống và quy trình hóa công tác báo cáo của các phòng ban để nguồn thông tin, dữ liệu được chính xác và kịp thời.
- Áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Ban hành định mức nguyên vật liệu để giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- Có chiến lược hoạch định tồn kho phù hợp với từng chu kỳ sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2012 : 285 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2012 : 18 tỷ đồng.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng nhà máy thùng carton có trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và phát triển ổn định bền vững.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị hiện có của Công ty. Nghiên cứu đưa các thiết bị tự động vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu lao động phổ thông.
- Tiếp tục khai thác thị phần hiện có và phát triển thêm thị phần đặc biệt là tìm kiếm mở rộng khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao vai trò của marketing trong việc định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo được sự nhận biết sản phẩm của Công ty nhiều hơn trong tương lai thông qua các hoạt động quảng cáo....
- Tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên của Công ty, phát triển nguồn lực thu hút nhân tài. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (phụ lục kèm theo)

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 của Công ty.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

- Các nhận xét đặc biệt : không có

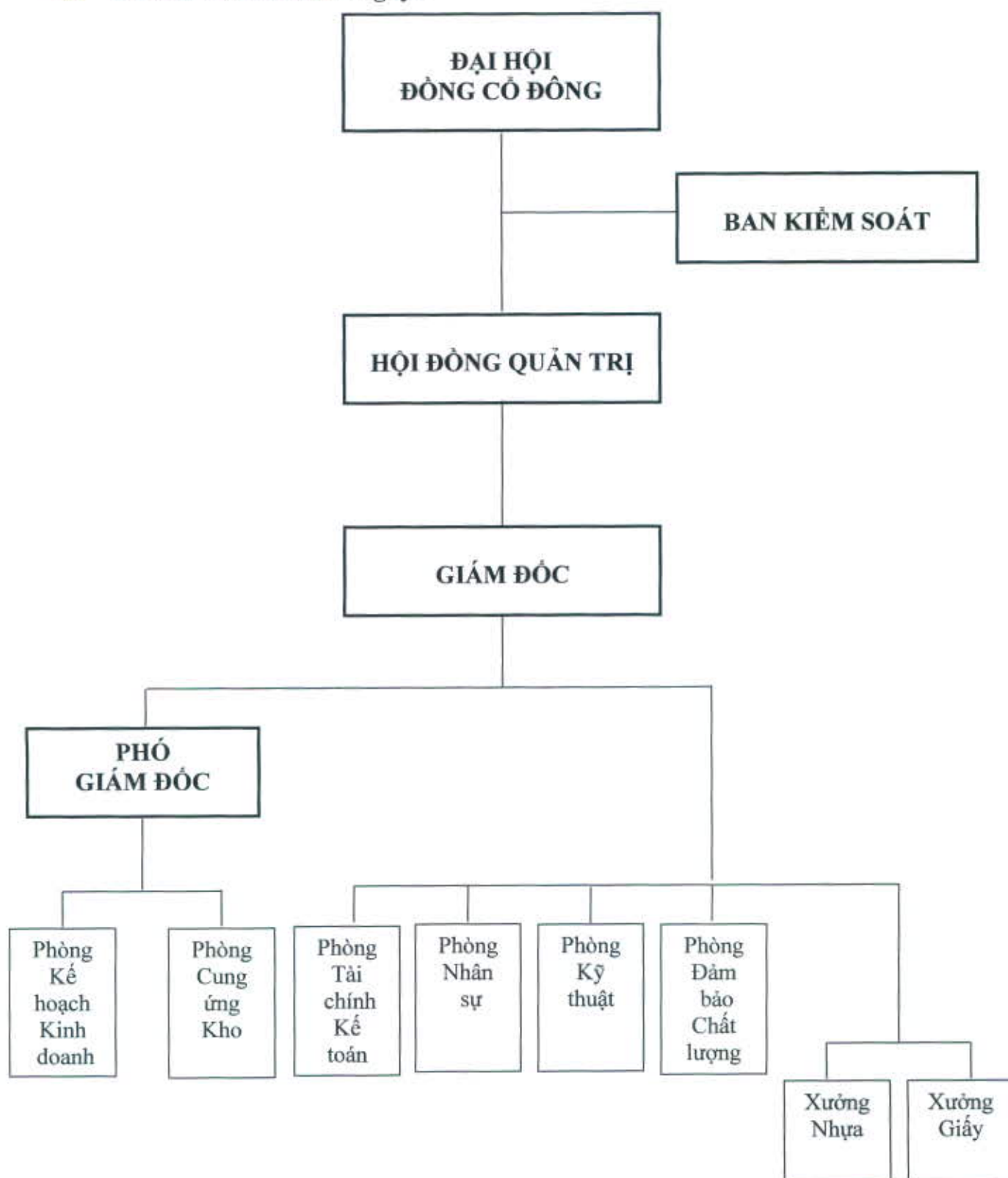
2. **Kiểm toán nội bộ:** không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

🚩 Cơ cấu tổ chức của Công ty :



✓ Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông LÊ HOÀNG VŨ – Giám đốc

- Họ và tên : Lê Hoàng Vũ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/05/1958
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 28/1 Quang Trung, Phường 11, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1978-1982 : Bộ đội- cấp bậc Trung sĩ-đơn vị: A12, phòng 3, Sư đoàn 477, Quân Khu 7.
 - 1984-1989: Sinh viên khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM.
 - 1989-1993 : Xí nghiệp sản xuất thiếc-XNLH Trục vót cứu hộ (VISAL) - Trưởng phòng Kỹ thuật - Kế hoạch.
 - 1996-2001 : Cty Dầu Ăn Golden Hope Nhà Bè – Trưởng phòng kỹ thuật.
 - 2001-2002 : Tập đoàn Daso - Kỹ sư quản lý dự án.
 - Cty TNHH Hưng Đạo – Phó Giám đốc.
 - 2003-2005 : Cty GEA Tuchenhausen Singapore - Tập đoàn GEA Germany- Chuyên gia hiện trường.
 - 2006-2009 : Cty CP Bao Bì Dầu Thực Vật – Phó Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP BB DTV: Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có.

2. Ông NGUYỄN XUÂN THỦY – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Xuân Thủy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1977
- Nơi sinh : Tp.Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 36/20 Cù Lao, Phường 02, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế đối ngoại (cử nhân) – Ngoại ngữ (cử nhân)
Kinh tế phát triển (thạc sĩ)
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1995-2000: Học ĐH Ngoại thương, cơ sở II, Tp.HCM, ngành Kinh tế đối ngoại (cử nhân)
 - 1998-2001 : Học ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, cơ sở 81 Trần Đình Xu, Quận 1, Tp.HCM, ngành Anh văn (cử nhân)
 - 2003-2006 : Học ĐH Kinh tế Tp.HCM, chương trình cao học Kinh tế phát triển (thạc sĩ).
 - 4/2000-8/2008 : Cán bộ nghiệp vụ ngoại thương, Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex).
 - 9/2008-9/2009 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật (VOT JSC).
 - 10/2009-đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP BB DTV: Phó Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có.

2. Ông HOÀNG BÁ CHINH – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Hoàng Bá Chinh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1977
- Nơi sinh : Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nguyên quán : Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 01 tổ 73, KP3, Phường Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Tín dụng- ngân hàng (cử nhân) – Kế toán- Kiểm toán (cử nhân).
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1995-1999: Học ĐH Văn Lang, TP.HCM, Ngành tín dụng – Ngân hàng (cử nhân)
 - 1999-2000 : Học Kế toán trưởng ĐH Kinh tế , Tp.HCM (chứng nhận)
 - 2008-2011 : Học ĐH Kinh tế Tp.HCM, Ngành Kế toán – Kiểm toán (cử nhân).
 - 2000-2011 : Học hoàn thiện các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ: B Anh Văn- Vi tính, kiểm toán viên chuyên nghiệp, Xuất nhập khẩu và Hải quan, Giám đốc tài chính.
 - 2000-2004 : Kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Hoàng Hải.
 - 2005- Nay : Kế toán Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Bao bì Dầu thực vật : Kế toán trưởng.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có.

✓ **Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: Không có**

✓ **Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

- Tiền lương	: 660.000.000 đ
- Tiền thưởng	: 0 đ
- Quyền lợi khác	: 0 đ
Cộng	: 660.000.000 đ

✓ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty:

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 là: 230 người

Chính sách người lao động:

- Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân trên 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thời gian làm việc của công nhân được Công ty bố trí hợp lý, bình quân 44 giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48 giờ/tuần (lao động trực tiếp). Phục vụ suất ăn giữa ca cho công nhân viên: 15.000 đồng/suất, bảo đảm chất lượng, đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh, đầy đủ, an toàn cho cán bộ công nhân viên. Thành lập phòng y tế cho nhà máy để khám chữa bệnh thông thường cho cán bộ công nhân viên.
 - Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên Công ty.
 - Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, bảo hộ lao động, đồng phục văn phòng ..., tạo điều kiện tốt nhất để người lao động an tâm sản xuất. Thực hiện đầy đủ các chế độ; hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội ; bảo hiểm y tế; trợ cấp thôi việc...,
 - Thực hiện khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất và tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát các ngày lễ.
 - Tham gia tích cực công tác xã hội như ủng hộ bảo lụt,.....
- ✓ **Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:** Trong năm 2011 công ty không có thay đổi.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

✓ **Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát**

Thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Chủ tịch	21 tháng 5 năm 2010	-
Ông Dương Anh Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-

Ông Phan Thành Dũng	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Ngô Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên	21 tháng 5 năm 2010	-

Trong đó Ông Nguyễn xuân Thủy là Phó giám đốc điều hành còn lại 04 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành.

Thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông Văn Tích Vĩnh : Trưởng Ban
- Bà Hà Thị Tố Minh : Thành viên
- Bà Trần Thị Yến Nga : Thành viên

03 Thành viên Ban Kiểm soát độc lập không tham gia điều hành.

✓ **Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát**

Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Định kỳ HĐQT đã họp xem xét kết quả sản xuất kinh doanh, đề ra các chính sách để phát triển sản xuất, phát triển thị trường và phát triển các phương án đầu tư. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đạt được hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Xem xét và có biện pháp hợp lý trong việc sử dụng nguồn vốn phục vụ sản xuất và đầu tư của Công ty.
- Qua nhiều phiên họp, HĐQT luôn có những định hướng, chủ trương hợp lý, kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong điều lệ và quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.
- Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị, thông qua đó giúp cho công tác kiểm tra, kiểm soát được hiệu quả hơn.
- Trong năm qua Ban Kiểm soát đã tổ chức họp được 4 lần, qua đó đã xem xét theo dõi, kiểm tra công tác kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng kỳ; tham gia xây dựng nội dung kiểm toán để kiểm tra, đánh giá báo cáo Tài chính của đơn vị, đề nghị Công ty lập và thực hiện các định mức vật tư trong sản xuất, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất thông qua việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ cho việc phát triển sản xuất của Công ty.

✓ **Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát**

Theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2011 về việc phê chuẩn thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2011, cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng Quản trị:

- 01 Chủ tịch : 5.000.000 đồng/người/tháng
- 04 Thành viên : 3.500.000 đồng/người/tháng

Thù lao của Ban Kiểm soát:

- 01 Trưởng ban : 3.000.000 đồng/người/tháng
- 02 Thành viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Ông Đoàn Tấn Nghiệp : Chủ tịch Tỷ lệ : 0,18%
- Ông Dương Anh Tuấn : Thành viên Tỷ lệ : 0,08%
- Ông Phan Thành Dũng : Thành viên Tỷ lệ : 0,07%
- Ông Ngô Tuấn : Thành viên Tỷ lệ : 0 %
- Ông Nguyễn Xuân Thủy : Thành viên Tỷ lệ : 0 %

Thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ: không thay đổi.

- ✓ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty, của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 23/03/2012.

Mệnh giá cổ phần là :10.000 đồng/cổ phần

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu				Tỷ lệ tăng, giảm
	21/03/2011	Tỷ lệ	23/03/2012	Tỷ lệ	
1. Cổ đông nhà nước	3.532.800	44,16%	3.532.800	44,16%	
2. Cổ đông nước ngoài	70.315	0,88%	62.090	0,78%	
3. Cổ đông khác	4.396.885	54,96%	4.396.885	55,06%	
Tổng cộng	8.000.000	100,00%	8.000.000	100,00%	

2.2 Tình hình nắm giữ cổ phần của các cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu		Tỷ lệ % so với VDL
		21/03/2011	23/03/2012	
1.	Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)	3.532.800	3.532.800	44,16
2.	Công ty CP Sữa Việt Nam	1.421.052	1.421.052	17,76
Tổng cộng		4.953.852	4.953.852	

Tp.HCM, ngày 12 tháng 4 năm 2012

CTY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Vũ

PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán

)



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 33
8. Phụ lục 1	34
9. Phụ lục 2	35 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186 ngày 09 tháng 9 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 14 tháng 4 năm 2003 và lần thứ 04 ngày 21 tháng 6 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 19 tháng 11 năm 2004 và lần thứ 03 ngày 27 tháng 5 năm 2005 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01 tháng 10 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	35.328.000.000	44,16
Công ty cổ phần sữa Việt Nam	14.210.520.000	17,76
Các cổ đông khác	30.461.480.000	38,08
Cộng	80.000.000.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là VPK.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 - 8) 35 974 228 – 35 974 229 – 35 974 230

Fax : (84 - 8) 35 974 231

Email : vmpack@vmpack.com

Mã số thuế : 0302832526

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu thuần năm nay tăng 68.978.522.228 VND # 32,69% và lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 15.299.500.381 VND # 127,13% so với năm trước chủ yếu là do giá bán và sản lượng tiêu thụ tăng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Chủ tịch	21 tháng 5 năm 2010	-
Ông Dương Anh Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Phan Thành Dũng	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Ngô Tuấn	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Thuý	Ủy viên	21 tháng 5 năm 2010	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Trần Thị Yến Nga	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	07 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Phó Giám đốc	25 tháng 9 năm 2009	-
Ông Hoàng Bá Chính	Kế toán trưởng	21 tháng 5 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0070/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



[Handwritten signature]

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

[Handwritten signature]

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.035.205.490	61.579.500.674
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.847.289.900	6.984.650.020
1. Tiền	111		10.847.289.900	6.984.650.020
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		24.778.355.107	20.127.904.109
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	24.815.756.790	20.275.237.276
2. Trả trước cho người bán	132		-	71.050.000
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	113.633.465	106.869.828
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(151.035.148)	(325.252.995)
IV. Hàng tồn kho	140		34.138.772.332	33.772.418.858
1. Hàng tồn kho	141	V.5	36.003.321.908	34.056.478.428
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.864.549.576)	(284.059.570)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		270.788.151	694.527.687
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	100.588.151	96.669.529
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	470.858.158
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	170.200.000	127.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.732.338.520	93.884.584.521
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		85.676.888.982	93.332.429.485
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	78.719.137.434	86.047.324.999
Nguyên giá	222		126.521.526.330	125.575.630.226
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.802.388.896)	(39.528.305.227)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.957.751.548	7.285.104.486
Nguyên giá	228		7.992.230.510	7.992.230.510
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.034.478.962)	(707.126.024)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		55.449.538	552.155.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	55.449.538	552.155.036
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.767.544.010	155.464.085.195

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		54.765.017.131	80.346.411.567
I. Nợ ngắn hạn	310		54.716.604.983	77.017.655.232
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	31.516.177.912	39.898.153.540
2. Phải trả người bán	312	V.13	17.678.312.851	34.424.796.287
3. Người mua trả tiền trước	313		-	10.184.114
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	2.367.987.946	451.874.631
5. Phải trả người lao động	315	V.15	2.991.217.000	1.847.701.000
6. Chi phí phải trả	316	V.16	60.000.000	300.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	102.909.274	84.945.660
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		48.412.148	3.328.756.335
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	-	3.264.845.737
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	48.412.148	63.910.598
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.002.526.879	75.117.673.628
I. Vốn chủ sở hữu	410		101.002.526.879	75.117.673.628
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	493.885.000	493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.20	(6.831.972)	(6.831.972)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	20.515.473.851	(5.369.379.400)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		155.767.544.010	155.464.085.195

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		268.986.585	87.353.057
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		166.079.380	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		19.777,25	4.902,31
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu


Hoàng Bà Chính
Kế toán trưởng


Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

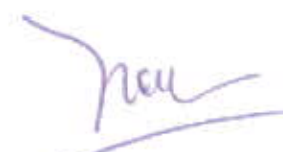
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	280.003.817.347	211.069.733.029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	40.946.620	85.384.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	279.962.870.727	210.984.348.499
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	225.928.629.588	173.889.861.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.034.241.139	37.094.486.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	122.351.196	64.752.693
7. Chi phí tài chính	22	VL4	8.418.736.152	8.904.990.275
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.718.762.501	5.864.549.477
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	7.823.968.463	7.392.687.708
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	10.872.348.329	8.791.453.208
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.041.539.391	12.070.108.304
11. Thu nhập khác	31	VL7	427.934.291	17.927.665
12. Chi phí khác	32	VL8	134.984.828	53.047.496
13. Lợi nhuận khác	40		292.949.463	(35.119.831)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.334.488.854	12.034.988.473
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.449.635.603	929.841.756
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.884.853.251</u>	<u>11.105.146.717</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>3.236</u>	<u>1.388</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.334.488.854	12.034.988.473
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	8.668.898.533	8.634.299.118
- Các khoản dự phòng	03	V.4, V.6	1.572.351.539	(93.642.420)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	14.894.791	330.766.427
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, VI.8	20.187.442	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.718.762.501	5.864.549.477
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.329.583.660	26.770.961.075
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.214.654.373)	(600.204.717)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.946.843.480)	(8.074.976.024)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.216.219.797)	17.539.267.846
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		492.786.876	(574.329.913)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(5.718.762.501)	(5.864.549.477)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(172.305.037)	(779.228.499)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.553.585.348	28.416.940.291
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(1.097.181.818)	(1.945.984.210)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	63.636.346	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.033.545.472)	(1.945.984.210)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	202.073.630.059	143.583.902.332
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12, V.18	(213.732.051.541)	(167.022.975.876)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.658.421.482)	(23.439.073.544)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.861.618.394	3.031.882.537
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.984.650.020	3.931.690.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.021.486	21.077.315
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.847.289.900	6.984.650.020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu


Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 230 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 216 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu thuần năm nay tăng 68.978.522.228 VND # 32,69% và lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 15.299.500.381 VND # 127,13% so với năm trước chủ yếu là do giá bán và sản lượng tiêu thụ tăng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	07 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (40 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuận trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	148.879.587	116.808.367
Tiền gửi ngân hàng	10.698.410.313	6.867.841.653
Cộng	10.847.289.900	6.984.650.020

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	892.815.462	1.685.475.858
Các khách hàng khác	23.922.941.328	18.589.761.418
Cộng	24.815.756.790	20.275.237.276

Khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1,900,000 đã được đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước nguyên liệu gia công cho khách hàng	-	78.313.303
Chi ứng trước quỹ phúc lợi	101.075.000	-
Phải thu khác	12.558.465	28.556.525
Cộng	113.633.465	106.869.828

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	21.300.000	5.999.922
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	11.225.420	16.036.295
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	59.500.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	118.509.728	243.716.778
Cộng	151.035.148	325.252.995

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	325.252.995
Xử lý các công nợ không có khả năng thu hồi	(166.079.380)
Hoàn nhập dự phòng	(8.138.467)
Số cuối năm	151.035.148

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	3.138.251.431
Nguyên liệu, vật liệu	28.030.726.008	25.490.269.077
Công cụ, dụng cụ	5.760.000	12.828.731
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	790.297.361	650.768.270
Thành phẩm	6.697.968.576	4.607.639.718
Hàng hóa	478.569.963	156.721.201
Cộng	36.003.321.908	34.056.478.428

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 23.064.741.939 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho như sau:

Số đầu năm	284.059.570
Trích lập dự phòng	1.580.490.006
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	1.864.549.576

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm	35.711.261	41.773.500
Công cụ, dụng cụ	64.876.890	54.896.029
Cộng	100.588.151	96.669.529

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	70.200.000	27.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
Cộng	170.200.000	127.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.785.911.447	98.745.776.734	2.928.144.336	1.011.136.833	2.104.660.876	125.575.630.226
Mua sắm mới	-	-	1.097.181.818	-	-	1.097.181.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(151.285.714)	-	-	-	(151.285.714)
Số cuối năm	20.785.911.447	98.594.491.020	4.025.326.154	1.011.136.833	2.104.660.876	126.521.526.330
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	100.000.000	218.917.706	-	318.917.706
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.858.325.055	34.151.276.145	1.526.381.420	677.626.776	314.695.831	39.528.305.227
Khấu hao trong năm	555.326.388	7.234.122.402	294.243.405	131.877.112	125.976.288	8.341.545.595
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.461.926)	-	-	-	(67.461.926)
Số cuối năm	3.413.651.443	41.317.936.621	1.820.624.825	809.503.888	440.672.119	47.802.388.896
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	17.927.586.392	64.594.500.589	1.401.762.916	333.510.057	1.789.965.045	86.047.324.999
Số cuối năm	17.372.260.004	57.276.554.399	2.204.701.329	201.632.945	1.663.988.757	78.719.137.434
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 114.128.477.729 VND và 70.985.228.693 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
Số cuối năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	109.402.030	109.402.030
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	356.860.632	350.265.392	707.126.024
Khấu hao trong năm	178.430.316	148.922.622	327.352.938
Số cuối năm	535.290.948	499.188.014	1.034.478.962

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.795.221.388	489.883.098	7.285.104.486
Số cuối năm	6.616.791.072	340.960.476	6.957.751.548
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	44.402.122	-	(24.838.176)	19.563.946
Phụ tùng thay thế	507.752.914	-	(471.867.322)	35.885.592
Cộng	552.155.036	-	(496.705.498)	55.449.538

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.516.177.912	35.704.118.020
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)</i>	<i>13.339.669.809</i>	<i>28.789.727.522</i>
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)</i>	<i>7.861.400.821</i>	<i>6.914.390.498</i>
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)</i>	<i>10.315.107.282</i>	<i>-</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18)	-	4.194.035.520
Cộng	31.516.177.912	39.898.153.540

(a) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.704.118.020	202.073.630.059	-	(206.273.170.284)	11.600.117	31.516.177.912
Vay dài hạn đến hạn trả	4.194.035.520	-	2.251.143.051	(6.445.178.571)	-	-
Cộng	39.898.153.540	202.073.630.059	2.251.143.051	(212.718.348.855)	11.600.117	31.516.177.912

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	17.624.993.171	24.260.411.657
Phải trả người bán nước ngoài	53.319.680	10.164.384.630
Cộng	17.678.312.851	34.424.796.287

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	5.765.999.328	(5.147.214.972)	618.784.356
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.556.166.241	(4.556.166.241)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	41.406	(41.406)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	172.305.037	1.449.635.603	(172.305.037)	1.449.635.603
Thuế thu nhập cá nhân	279.569.594	274.859.242	(254.860.849)	299.567.987
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	451.874.631	12.049.701.820	(10.133.588.505)	2.367.987.946

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.334.488.854	12.034.988.473
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	278.639.350	383.978.918
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.021.486)	(21.077.315)
Thu nhập chịu thuế	27.612.106.718	12.397.890.076
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	27.612.106.718	12.397.890.076
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 25%)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.141.816.008	1.859.683.512
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(2.070.908.004)	(929.841.756)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính	(621.272.401)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.449.635.603	929.841.756

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả công nhân viên.

16. **Chi phí phải trả**
Chi phí dịch vụ phải trả.

17. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	13.226.562	-
Kinh phí công đoàn	30.189.340	24.502.600
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	26.125.760	26.125.760
Các khoản phải trả khác	33.367.612	34.317.300
Cộng	<u>102.909.274</u>	<u>84.945.660</u>

18. **Vay và nợ dài hạn**
Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay ngân hàng như sau:

Số đầu năm	3.264.845.737
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(2.251.143.051)
Số tiền vay đã trả	<u>(1.013.702.686)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

19. **Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	63.910.598
Số chi trong năm	<u>(15.498.450)</u>
Số cuối năm	<u>48.412.148</u>

20. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 34.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	632	632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	280.003.817.347	211.069.733.029
Doanh thu bán hàng hóa	13.785.822.212	5.112.596.211
Doanh thu bán thành phẩm	250.937.608.279	200.663.846.994
Doanh thu khác	15.280.386.856	5.293.289.824
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(40.946.620)	(85.384.530)
Giảm giá hàng bán	(20.979.400)	-
Hàng bán bị trả lại	(19.967.220)	(85.384.530)
Doanh thu thuần	279.962.870.727	210.984.348.499
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	13.785.822.212	5.112.596.211
Doanh thu thuần bán thành phẩm	250.896.661.659	200.578.462.464
Doanh thu thuần khác	15.280.386.856	5.293.289.824

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	10.892.322.042	4.566.073.121
Giá vốn của thành phẩm ⁽¹⁾	198.193.244.829	163.974.687.571
Giá vốn khác	15.262.572.711	5.386.367.605
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.580.490.006	(37.266.600)
Cộng	225.928.629.588	173.889.861.697

⁽¹⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	153.014.302.161	127.361.050.281
Chi nhân công trực tiếp	8.680.995.680	6.361.214.740
Chi phí sản xuất chung	38.727.804.937	30.838.107.197
Tổng chi phí sản xuất	200.423.102.778	164.560.372.218
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(139.529.091)	296.426.969
Tổng giá thành sản xuất	200.283.573.687	164.856.799.187
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(2.090.328.858)	(882.111.616)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	198.193.244.829	163.974.687.571

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	122.351.196	60.396.614
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	4.356.079
Cộng	122.351.196	64.752.693

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.718.762.501	5.864.549.477
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.894.791	330.766.427
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.685.078.860	1.930.709.972
Chi phí tài chính khác	-	778.964.399
Cộng	8.418.736.152	8.904.990.275

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.109.755.020	857.625.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.793.817.137	4.324.131.810
Chi phí khác	1.920.396.306	2.210.930.278
Cộng	7.823.968.463	7.392.687.708

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.453.134.561	4.155.921.976
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.838.176	11.234.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	698.942.455	711.012.511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.801.447.171	2.197.004.436
Chi phí khác	1.893.985.966	1.716.279.968
Cộng	10.872.348.329	8.791.453.208

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	63.636.346	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	352.098.472	2.342.225
Thu nhập khác	12.199.473	15.585.440
Cộng	427.934.291	17.927.665

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	83.823.788	-
Chi phí khác	51.161.040	53.047.496
Cộng	134.984.828	53.047.496

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.884.853.251	11.105.146.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.884.853.251	11.105.146.717
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.368	7.999.368
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.236	1.388

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	168.948.820.850	139.729.641.995
Chi phí nhân công	20.467.309.420	13.781.481.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.668.898.533	8.634.299.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.403.347.928	9.703.874.778
Chi phí khác	10.631.042.839	8.895.215.927
Cộng	219.119.419.570	180.744.513.134

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.5 đến VII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	753.000.000	714.208.000
Thù lao HĐQT	321.000.000	228.000.000
Cộng	1.074.000.000	942.208.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Bán hàng	2.150.863.130	2.465.892.840
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Bán hàng	5.236.579.410	3.379.870.250
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Bán hàng	6.551.611.678	9.799.106.333

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Tiền hàng phải thu	341.885.401	349.553.710
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Tiền hàng phải thu	280.179.141	491.127.912
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Tiền hàng phải thu	270.750.920	844.794.236
Cộng nợ phải thu	892.815.462	1.685.475.858

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet
- Lĩnh vực sản xuất nắp, nút
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm từ trang 35 đến trang 37.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	133.844.850	112.111.044
Trên 01 năm đến 05 năm	535.379.400	448.444.177
Trên 05 năm	4.345.496.130	3.753.540.046
Cộng	5.014.720.380	4.314.095.268

Theo Hợp đồng thuê đất số 29/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp và theo thông báo số 59/CV-TTH.11 ngày 07 tháng 12 năm 2011 Công ty phải trả phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m²/năm.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.847.289.900	6.984.650.020	10.847.289.900	6.984.650.020
Phải thu khách hàng	24.664.721.642	19.949.984.281	24.664.721.642	19.949.984.281
Các khoản phải thu khác	283.833.465	233.869.828	283.833.465	233.869.828
Cộng	35.795.845.007	27.168.504.129	35.795.845.007	27.168.504.129
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	17.678.312.851	34.424.796.287	17.678.312.851	34.424.796.287
Vay và nợ	31.516.177.912	43.162.999.277	31.516.177.912	43.162.999.277
Phải trả người lao động	2.991.217.000	1.847.701.000	2.991.217.000	1.847.701.000
Chi phí phải trả	60.000.000	300.000.000	60.000.000	300.000.000
Các khoản phải trả khác	151.321.422	148.856.258	151.321.422	148.856.258
Cộng	52.397.029.185	79.884.352.822	52.397.029.185	79.884.352.822

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.5), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10) để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp như sau:

Tài sản thế chấp	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	23.064.741.939	26.123.323.032
Tài sản cố định hữu hình	70.985.228.693	77.601.592.537
Quyền sử dụng đất	6.616.791.072	6.795.221.388
Cộng	100.666.761.704	110.520.136.957

Ngoài ra, khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1,900,000 (số đầu năm là USD 1,000,000) còn được dùng để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.2).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	17.678.312.851	-	-	17.678.312.851
Vay và nợ	31.516.177.912	-	-	31.516.177.912
Phải trả người lao động	2.991.217.000	-	-	2.991.217.000
Chi phí phải trả	60.000.000	-	-	60.000.000
Các khoản phải trả khác	102.909.274	48.412.148	-	151.321.422
Cộng	52.348.617.037	48.412.148	-	52.397.029.185
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	34.424.796.287	-	-	34.424.796.287
Vay và nợ	39.898.153.540	3.264.845.737	-	43.162.999.277
Phải trả người lao động	1.847.701.000	-	-	1.847.701.000
Chi phí phải trả	300.000.000	-	-	300.000.000
Các khoản phải trả khác	84.945.660	63.910.598	-	148.856.258
Cộng	76.555.596.487	3.328.756.335	-	79.884.352.822

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 02	(43.172.540)
Giảm	- 02	43.172.540
Năm trước		
Tăng	+ 02	(171.216.760)
Giảm	- 02	171.216.760

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 02	(535.775.025)
Giảm	- 02	535.775.025
Năm trước		
Tăng	+ 02	(733.770.988)
Giảm	- 02	733.770.988

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu


Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng


Lê Hoàng Vũ
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	(16.474.526.117)	64.012.526.911
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	11.105.146.717	11.105.146.717
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	(5.369.379.400)	75.117.673.628
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	(5.369.379.400)	75.117.673.628
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	25.884.853.251	25.884.853.251
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	20.515.473.851	101.002.526.879

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Handwritten signature

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng

Handwritten signature

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thò, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					Đơn vị tính: VND	
Năm nay	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	248.649.915.725	6.373.925.907	9.409.094.282	15.529.934.813		279.962.870.727
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.649.915.725	6.373.925.907	9.409.094.282	15.529.934.813		279.962.870.727
Chi phí bộ phận	193.144.343.352	7.628.738.692	10.252.013.136	14.903.534.408		225.928.629.588
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	55.505.572.373	(1.254.812.785)	(842.918.854)	626.400.405		54.034.241.139
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(18.696.316.792)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						35.337.924.347
Doanh thu hoạt động tài chính						122.351.196
Chi phí tài chính						(8.418.736.152)
Thu nhập khác						427.934.291
Chi phí khác						(134.984.828)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(1.449.635.603)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						25.884.853.251

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

	-	-	-	-	-	-
	3.525.283.806	2.639.627.172	1.805.045.100	-		7.969.956.078
	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	176.918.677.051	17.335.628.536	11.436.753.088	5.293.289.824	210.984.348.499
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.918.677.051	17.335.628.536	11.436.753.088	5.293.289.824	210.984.348.499
Chi phí bộ phận	143.352.402.960	14.655.810.340	10.748.379.159	5.133.269.238	173.889.861.697
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.566.274.091	2.679.818.196	688.373.929	160.020.586	37.094.486.802
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(16.184.140.916)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					20.910.345.886
Doanh thu hoạt động tài chính					64.752.693
Chi phí tài chính					(8.904.990.275)
Thu nhập khác					17.927.665
Chi phí khác					(53.047.496)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(929.841.756)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					11.105.146.717
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.763.570.250	-	-	-	1.763.570.250
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.478.614.335	2.639.627.172	1.805.045.100	-	7.923.286.607
Tổng giá trị các khoản chi phí tổn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Nguyễn Thị Chuyên

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

NG. TY
HIỆN HỮU
TOÁN VÀ
VĂN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					Đơn vị tính: VND
	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	38.607.952.465	20.127.850.911	14.781.782.379	-	73.517.585.755
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	82.249.958.255
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					155.767.544.010
Tổng tài sản					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					54.765.017.131
Tổng nợ phải trả					54.765.017.131
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	42.217.060.059	22.767.478.083	16.586.827.479	-	81.571.365.621
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					73.892.719.574
Tổng tài sản					155.464.085.195
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					80.346.411.567
Tổng nợ phải trả					80.346.411.567

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2012



(Signature)

Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng



(Signature)

Nguyễn Thị Chuyên
 Người lập biểu

Lê Hoàng Vũ
 Giám đốc